

Đọc mấy con số Thống kê thời giặc Minh xâm chiếm nước ta

Hoàng Minh Thiện

T rước đây nhân khi đọc bộ sử: Đại Việt Sử Ký Toàn Thư [Xem (1)], tôi gặp một số số liệu thống kê vào thời nước ta bị giặc Minh - Trung Quốc xâm chiếm đầu thế kỷ 15; thật xúc động về bối cảnh đau thương của đất nước. Khi mà các con số thống kê xuất hiện, lại thấy nó có ý nghĩa cho những người làm thống kê khi nhìn về lịch sử dân tộc. Vậy nên tôi giới thiệu ở đây cho bạn đọc cùng tham khảo.

Sau khi Nhà Hồ để mất nước (Đình hợi - 1407) vào tay quân xâm lược Nhà Minh, Trung Quốc, hai cha con Hồ Quý Ly, Hồ Hán Thương bị bắt đưa sang Trung Quốc, dân ta rơi vào ách nô lệ vô cùng tàn bạo của giặc Minh. Các quý tộc Nhà Trần, sỹ phu và dân nước ta liên tục vùng lên khởi nghĩa chống giặc mà tiêu biểu là hai vua Giản Định Đế và Trưng Quang Đế. Mức độ man rợ của bọn “giặc Bắc” (lời của Hồ Quý Ly) trong tàn phá đất nước, tàn sát con người, cướp phá kinh tế và cả tàn sát văn hoá nước ta được thể hiện ở các đoạn sử liệu sau:

Năm Kỷ Sửu (1409), Hậu Trần, niên hiệu Hưng Khánh thứ 3, Giản Định Đế [xem (2)]:

“Phụ (Trương Phụ - Tổng binh giặc Minh, tước Anh quốc công, đeo ấn Chinh di tướng quân) đi đến đâu, giết chóc rất nhiều, có nơi thầy chắt thành núi, có chỗ moi ruột quấn vào cây, hoặc rán thịt lấy mỡ, hoặc nướng đốt làm tro, thậm chí có đứa mổ bụng lấy thai, cắt lấy hai cái tai để nộp theo lệnh. Kinh lộ các nơi lần lượt đầu hàng. Những dân còn sót lại bị bắt hết làm nô tì và bị đem bán, tan tác khắp bốn phương cả.”[Xem(1); trang 354].

Thật không còn lời nào để nói thêm về sự tàn bạo và phi nhân tính này !

Không những thế giặc Minh còn có ý định tàn sát văn hoá nước ta, tước đoạt đến cả những người là trí thức (chất xám) nước ta:

Năm Giáp Ngọ (1414), nước ta thuộc Minh:

“Nhà Minh cấm con trai, con gái không được cắt tóc; phụ nữ mặc áo ngắn, quần dài, đồng hoá theo phong tục phương Bắc”. [Xem(1); trang 368].

Và thêm nữa: **Năm Ất Mùi (1415)**:

“Tháng 9, Hoàng Phúc nhà Minh sai quan áp giải đích thân những bọn nho học, thầy thuốc, thầy tướng số, nhà sư, đạo sĩ đưa về Yên Kinh...” [xem (1), trang 369]

Hãy xem chúng tăng thuế má tàn khốc và xảo trá thế nào: Năm Giáp Ngọ (1414), nước ta thuộc Minh:

“Nhà Minh bắt khai số ruộng đất và đất trồng dâu, trưng thu lương thực, tơ tằm. Mỗi hộ 1 mẫu thì bắt khai thành 3 mẫu. Đến sau xét hộ tăng hàng năm, định số ruộng mỗi hộ là 10 mẫu (nghĩa là mỗi mẫu chỉ có 3 sào, 10 mẫu thực ra chỉ có 3

mẫu). Mỗi mẫu thu 5 thăng thóc, đất bãi mỗi hộ 1 mẫu thu 1 lạng tơ, mỗi cân tơ dệt được 1 tấm lụa.” [xem(1); trang 369]

Chúng gian trá khi kê khai số liệu ban đầu về ruộng đất rồi sau đó thu thuế thì tưởng bình thường nhưng thực ra đã tăng đến 3 lần! Không biết như thế thì dân có còn gì để ăn không?

Còn đây là cuộc “thống kê” của giặc Minh: **Năm 1407** (Hậu Trần, Hưng Khánh năm thứ 1) [xem (2)] khi giặc Minh chiếm nước ta:

“Người Minh thống kê những thứ đã thu được: 48 phủ, châu, 168 huyện, 3.129.500 hộ, 112 con voi, 420 con ngựa, 33.750 con trâu bò, 8.865 chiếc thuyền” [Xem(1); trang 340;]

Thật đau lòng khi khi đọc các tư liệu và các con số này, dân ta bị xem như những thứ tài vật mà giặc thu được, “thống kê” dân ta cùng với voi, ngựa, trâu, bò...

Trong lần thống kê này của giặc Minh có một con số được ghi lại rất đáng lưu ý là số hộ có trong cả nước; nhưng trong hoàn cảnh còn có chiến tranh và các chính sách tàn hại đất nước, xã hội ta đang diễn ra như dẫn ở trên: dân ta “tan tác khắp bốn phương cả”, thì con số đưa ra ở đây là không thể chính xác: 3.129.500 hộ và càng khó có một cuộc điều tra thống kê bài bản được áp dụng, dù là làm theo cách cưỡng chế; vì thế chúng ta chỉ có thể phỏng đoán rằng con số này giặc Minh có được là dựa vào sổ sách để lại của triều Nhà Hồ mà thôi.

Tuy nhiên, đây là một con số đáng chú ý vì nó cũng có thể giúp các nhà dân số học hình dung về quy mô dân số nước ta cuối thế kỷ 14 đầu thế kỷ 15 với hơn 3 triệu hộ (có thể là vào cuối thời nhà Hồ). Từ con số này kết hợp với ước lượng số khẩu trong một gia đình truyền thống, một cơ cấu dân số phù hợp thì chúng ta có thể ước lượng dân số nước ta hồi đó.

Đọc những dòng sử liệu về giai đoạn đau thương của dân tộc trước họa mất nước, trước họa diệt vong về văn hoá, về dân tộc, trước sự dã man của “giặc Bắc” tôi thường lặng đi và phải khó khăn lắm mới lấy lại bình tĩnh để viết những dòng này! Những con số thống kê trong chính sử rất ít và nó dường như thấm đẫm nước mắt và máu của tổ tiên, vậy nên chúng ta không thể bỏ sót nó trong tâm thế của dân tộc...

(1) Đại Việt sử ký toàn thư; tập 2, bản in: Nội quan các quan bản, một bản khắc năm Chính hoà thứ 18 (1697); Nhà xuất bản Văn hoá - Thông tin; Hà Nội; năm 2000.

(2) Nước ta khi đó đã rơi vào tay giặc Minh, các vua Giản Định Đế và Trưng Quang Đế khởi nghĩa, lập niên hiệu, xưng Vua chống giặc; để giữ chính thống nước nhà các sử gia vẫn ghi niên hiệu của hai ông.